

Bản án số: 132/2019/HS-ST
Ngày 27-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông và ông Trương Công Tráng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Diệp Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 135/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

ĐÀO VĂN T, sinh năm 1988; ĐKKHKT và nơi cư trú: Khu 2, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn L và bà Nguyễn Thị X (đã chết); có vợ là Cao Thị H1 (đã ly hôn), chưa có con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2007/HSST ngày 23/8/2007 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; đã được xóa án tích;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2009/HSST ngày 14/4/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; đã được xóa án tích;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2010/HSST ngày 22/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 167/2010/HSPT-QĐ ngày 15/12/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; đã được xóa án tích.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 23/4/2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện U, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa;

2. Anh Nguyễn Mạnh T1, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm 8, xã N1, huyện N2, tỉnh Nam Định; vắng mặt tại phiên tòa;

3. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số 15, Tổ 7, phường M, quận N3, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa;

4. Chị Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1996; ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T3, huyện T4, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Ngõ 20 LT, Tổ 1, phường L3, quận H3, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/4/2019, Đào Văn T đến Bến xe Mỹ Đình mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, T gặp một người nam giới không rõ lai lịch trông giống người nghiện ma túy đang đứng ở lề đường nên đến gần hỏi: “Anh có đá không, bán cho em một triệu hai” (ý hỏi mua ma túy đá với số tiền 1.200.000 đồng), người nam giới nói: “Có, đưa tiền đây”. T lấy 1.200.000 đồng đưa cho người nam giới và được người này đưa cho 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa ma túy đá. T cất gói ma túy trong túi quần trước bên phải đang mặc của mình và đi bộ quanh khu vực Bến xe Mỹ Đình. Sau đó, T gặp bạn là anh Nguyễn Văn T2, do có hẹn với anh Nguyễn Văn L1 đến phòng trọ của anh L1 ở Số 48 Ngõ 20 Tổ 1, phường L3, quận H3 để uống rượu, T rủ anh T2 đi cùng. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T và anh T2 đến phòng trọ của anh L1, ở đó có anh Nguyễn Mạnh T1 và chị Nguyễn Thị Thu H2 là bạn của anh L1, tất cả cùng ngồi uống rượu, sau đó cùng ngồi uống nước. Đến 21 giờ 40 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hà Đông phối hợp với Công an phường L3 làm nhiệm vụ, do

nghi vẫn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ dưới sàn nhà cạnh chỗ Đào Văn T đang ngồi 01 gói giấy bạc màu trắng KT(3,0x2,0)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (T khai là ma túy đá của T mang đi để sử dụng cho bản thân, khi thấy công an đến đã lấy từ trong túi bỏ ra sàn nhà). Công an quận Hà Đông đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, niêm phong vật chứng, đồng thời đưa các đối tượng liên quan về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tại bản Kết luận giám định số 2577/KLGD-PC09 ngày 30/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc (thu giữ của Đào Văn T) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 1,354 gam.

Cáo trạng số 135/CT-VKS-HĐ ngày 30/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đào Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn T khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội luận tội cho rằng tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên giữ nguyên bản cáo trạng. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự xã hội. Nhân thân bị cáo đã 03 lần bị xét xử, đều đã được xóa án tích, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, đã thành khẩn khai báo nên được giảm nhẹ một phần hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy gói ma túy đã thu giữ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Đào Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 16 giờ ngày 23/4/2019, Đào Văn T đến Bến xe Mỹ Đình mua của người không rõ lai lịch 01 gói Methamphetamine, khối lượng 1,354 gam với số tiền 1.200.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu trong túi quần trước bên phải đang mặc của mình rồi đến phòng trọ của anh Nguyễn Văn L1 ở Số 48 Ngõ 20 Tổ 1, phường L3, quận H3 chơi. Đến 21 giờ 40 phút cùng ngày, T bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

Hành vi tàng trữ trái phép 1,354 gam Methamphetamine của bị cáo Đào Văn T thỏa mãn tình tiết quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng bị cáo có nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn mua ma túy cất giấu trái phép để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, hành vi của bị cáo đã góp phần làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng.

Về nhân thân, bị cáo đã 03 lần bị kết án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2007/HSST ngày 23/8/2007 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 1.800.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/4/2008 (BL93). Bị cáo đương nhiên được xóa án tích;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2009/HSST ngày 14/4/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; phải trả người có quyền lợi liên quan đến vụ án 3.500.000 đồng và nộp án phí. Bị cáo

chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/4/2010; nộp tiền án phí vào tháng 6 năm 2009; đối với số tiền phải trả cho người có quyền lợi liên quan đến vụ án, không có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan điều tra cũng không xác minh được người liên quan theo địa chỉ trong bản án (BL94 đến 99). Áp dụng thời hiệu thi hành án dân sự theo quy định tại Luật Thi hành án dân sự, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này (ngày 23/4/2019) đã hết thời hiệu thi hành án đối với khoản tiền trên. Áp dụng nguyên tắc suy đoán có lợi cho bị cáo, xác định bị cáo đã chấp hành xong bản án.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2010/HSST ngày 22/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 167/2010/HSPT-QĐ ngày 15/12/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội do bị cáo rút kháng cáo. Chấp hành xong hình phạt ngày 18/3/2011; nộp án phí ngày 22/9/2010 (BL100 đến 105).

Áp dụng các điều 70 và 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015, thời gian xóa án tích là 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính, do đó tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này bị cáo đã được xóa án tích đối với tất cả các bản án nên lần phạm tội này bị cáo không bị xác định là tái phạm, tái phạm nguy hiểm nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới bảo đảm khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ý thức chấp hành pháp luật. Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Đào Văn T:

- 01 gói Methamphetamine, khối lượng 1,354 gam, sau khi giám định được cho vào 01 phong bì của Công an thành phố Hà Nội niêm phong, các mép dán có chữ ký của Đào Văn T, người chứng kiến Nguyễn Văn L1, Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Thị Thu H2, Nguyễn Văn T2; giám định viên Nguyễn Thị Th và cán bộ Công an quận Hà Đông Nguyễn Hưng Th1, xét ma túy là vật Nhà nước cấm lưu thông, cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù, bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ để điều tra từ 21 giờ 40 phút ngày 23/4/2019 nên tính thời hạn tạm giữ từ ngày 23/4/2019 để bảo đảm quyền lợi cho bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đào Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Công an thành phố Hà Nội, các mép dán có chữ ký của Đào Văn T, người chứng kiến Nguyễn Văn L1, Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Thị Thu H2, Nguyễn Văn T2; giám định viên Nguyễn Thị Th và cán bộ Công an quận Hà Đông Nguyễn Hưng Th1.

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đào Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/8/2019.

Nơi nhận:

- Công an quận Hà Đông;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Ánh